

PHẦN VI

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Theo quyết định số: 3874/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 10 năm 2014:

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00044

Chủ đơn : Sở Khoa học và Công nghệ Tiền Giang

Địa chỉ : Số 39 Hùng Vương, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Chỉ dẫn địa lý : VĨNH KIM

Sản phẩm : Vú sữa lò rèn

Khu vực địa lý : Xã Nhị Bình, xã Dưỡng Điềm, xã Đông Hòa, xã Hữu Đạo, xã Long Hưng, xã Bình Trưng, xã Phước Thạch, xã Thanh phú, xã Bàn Long, xã Vĩnh Kim, xã Song Thuận, xã Kim Sơn, xã Phú Phong thuộc huyện Châu Thành và xã Mỹ Long, xã Long Tiên, xã Tam Bình thuộc huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

* *Cảm quan:*

- Hình dáng: quả hình cầu hoặc hình cầu hơi thuôn;
- Vỏ quả, hạt: vỏ quả khi chín trắng ửng hồng, dày vỏ, hạt nhỏ;
- Kích thước: chiều cao quả từ 7,3-8cm; chiều rộng quả từ 7,3-8,4cm;
- Thịt quả: trắng đục, mềm, nước dạng sữa, dày thịt, tỷ lệ thịt quả cao, ít hạt;
- Mùi vị: rất ngọt, béo, mùi thơm dịu đặc trưng.

* *Chỉ tiêu chất lượng:*

- Độ Brix 14-17%
- Trọng lượng quả: 250g-360g
- Tỷ lệ thịt quả: 40-60%
- Acid nitric 0,07-0,09%
- Tỷ lệ Brix/acid >120
- Acid ascorbic > 120mg/100g
- pH 5,8-6,2

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý

* *Đặc thù về địa hình, thủy văn:*

Địa hình bằng phẳng, được chia cắt bởi nhiều sông rạch, có sông Tiền Giang chảy qua. Mực nước đỉnh triều cao bình quân thường đạt trên 1m, mực nước chân triều thấp hơn 0,5m tạo điều kiện thuận lợi để tưới nước tự chảy và tiêu nước tự chảy cho vùng trồng vú sữa.

** Đặc thù về khí hậu:*

Nhiệt độ không khí của khu vực trồng vú sữa trung bình hàng năm là 27,9°C. Số giờ nắng trung bình năm là 2.709 giờ, lượng bốc hơi trung bình năm là 1.156mm. Độ ẩm không khí trung bình hàng năm là 79,2%. Lượng mưa hàng năm từ 1.200-1450 mm, tập trung 95-96% vào tháng 6 đến tháng 11, đây là giai đoạn cây vú sữa cần nhiều nước cho quá trình tích lũy đường, axit, vitamin C và dịch quả. Từ tháng 12 đến tháng 5 năm sau, lượng mưa ít, đảm bảo giữ được các chất sinh hóa trong quả vú sữa. Gió mùa tây nam, mang hơi ẩm từ vùng hạ lưu sông Tiền vào giúp cho quá trình thụ phấn trên cây vú sữa được diễn ra thuận lợi.

** Đặc thù về đất:*

Vùng trồng vú sữa lò rèn Vĩnh Kim có bốn loại đất là: đất cát, đất phèn, đất phù sa và đất lập líp, trong đó đất lập líp là chủ yếu. Thành phần cơ giới của đất là sét đến sét pha thịt, thịt pha sét đến ít cát. Độ PH của đất từ 4,14-5,73, kali tổng số từ 0,89-1,01%, lân tổng số từ 0,07-0,2%, đạm tổng số từ 0,14-0,196% phù hợp cho cây vú sữa sinh trưởng và phát triển.

Quy trình sản xuất

** Chọn giống*

Giống là giống vú sữa lò rèn, trồng bằng cách ghép cành, mắt ghép được lấy từ các cây vi ghép hoặc lấy trực tiếp từ các cây vú sữa đã được tuyển chọn.

** Thiết kế nương líp, khoảng cách trồng:*

Mương líp được thiết kế theo kiểu líp đơn hoặc líp đôi. Khoảng cách trồng giữa các cây không dưới 7-8m.

** Bón phân, phòng trừ sâu bệnh*

Sử dụng nhiều nhất là phân urê, NPK, DAP, bón từ 2-20kg/năm, tùy thuộc theo tuổi cây. Phòng trừ sâu bệnh bằng cách phun thuốc trực tiếp lên cây hoặc kết hợp với phân bón.

** Đê bao, cây chắn gió, bồi bùn, gia cố cây*

Vườn vú sữa có bờ bao chắc chắn. Sử dụng hàng cây dừa để chắn gió cho cây vú sữa. Hàng năm lấy bùn được vét từ hệ thống mương tưới tiêu bồi vào mặt líp vừa cung cấp dinh dưỡng cho cây vừa có tác dụng cải tạo hệ thống mương. Dùng dây thừng buộc các cành với thân chính khi cây cho trái hay mùa mưa bão.

** Tỉa cành, tạo tán, tỉa trái và bao trái*

Trong những năm đầu cắt bớt cành và tạo tán cho cây, chỉ để lại những cành khỏe, phân bố đều theo các hướng, tạo cho cây có tán tròn đều và khống chế cây không cao quá 4,5m. Sau khi thu hoạch xong, tỉa bỏ các trái non còn sót lại, tỉa bỏ các cành già, cành cây bị sâu bệnh. Bao trái từ khi trái được 6 tuần tuổi đến khi thu hoạch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 321 TẬP B (12.2014)

** Thu hoạch và bảo quản*

Tập trung thu hoạch từ tháng 1 đến tháng 3 hàng năm. Khi thu hoạch phải nhẹ nhàng, không để trái bị dập, trầy xước, không đặt trái trực tiếp xuống đất. Sau khi thu hoạch xử lý phun nước Ozone 0,2%, bảo quản trong kho lạnh 20-22°C hoặc ngâm nước nóng 55°C trong 5 phút để trừ ruồi đục trái và bệnh thán thư. Trái được bao bằng giấy hoặc vật liệu xốp.

Theo quyết định số: 3875/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 10 năm 2014:

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00045

Chủ đơn : Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị

Địa chỉ : Số 204, đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Chỉ dẫn địa lý : QUẢNG TRỊ

Sản phẩm : Hạt tiêu

Khu vực địa lý : thị trấn Hồ Xá, xã Vĩnh Hiền, xã Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Nam thuộc huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

* Giống: giống tiêu lá trung bình có tên khoa học là *Lada Belantoeng*.

* Hình thái:

- Hạt tiêu Quảng Trị được cấu tạo bởi hai lớp, vỏ hạt, phôi nhũ và các phôi.
- Hạt tiêu khi già có màu xanh, chín có màu đỏ. Tiêu đen có màu đen bóng, nhỏ, tròn đều.
- Hạt tiêu sọ có màu trắng sữa, nhỏ, tròn đều.
- Đường kính hạt nhỏ hơn 5mm.

* Chất lượng:

- Hạt tiêu đen:

+ độ ẩm: 10,79-11,82 %;

+ hàm lượng piperin: 6,40-7,15%;

+ hàm lượng tinh dầu bay hơi: 2,60-2,72%;

+ hàm lượng tro tổng số: 3,88-4,63%;

+ dung trọng của hạt tiêu: 516,68-644,35 g/l;

+ hàm lượng sắt: 111,43-115,65mg/kg;

+ hàm lượng mangan: 135,45-143,70mg/kg.

- Hạt tiêu trắng (sọ):

+ độ ẩm: 10,23-11,42%